TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HNGĐ -ST
Ngày: 19 / 8 /2024
V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN – TỈNH HÒA BÌNH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ánh Hồng và ông Nguyễn Kim Hợp

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Lý Đình Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 139/2024/TLST- HNGĐ ngày 08/05/2024 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét số 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/07/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/ QĐST - HNGĐ ngày 01/08/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bạch Thị Ngọc H, sinh năm 1995. Có mặt.

HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện C, TP Hà Nội

Bị đơn: Anh Vũ Mạnh L, sinh năm 1989. Vắng mặt.

HKTT: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bạch Thị Ngọc H trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Mạnh L tự tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, TP Hà Nội vào ngày 29/05/2018. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống. Anh chị sống ly thân từ tháng 4/2024 đến nay, không quan tâm đến nhau, chị không còn tình cảm với anh L, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Mạnh L

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là cháu Vũ Linh N sinh ngày 07/10/2018. Được Tòa giải quyết cho ly hôn chị xin được nuôi cháu N, chưa yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong bản tự khai, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn anh Vũ Mạnh L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận anh và chị Bạch Thị Ngọc H tự nguyện tìm hiểu, có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, TP Hà Nội vào ngày 29/05/2018. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống. Tuy nhiên anh vẫn còn yêu thương chị H, anh xin đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung Vũ Linh N sinh ngày 07/10/2018. Nếu phải ly hôn với chị Bạch Thị Ngọc H, anh đồng ý để chị H nuôi cháu N, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh ngày 12/07/2024, bà Lê Thị Thu H1 - trưởng thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình cho biết: Anh Vũ Mạnh L có địa chỉ thường trú tại thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình, là công dân do bà quản lý. Bà đã tống đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh L. Sau khi kết hôn chị H không sinh sống tại địa phương nên mâu thuẫn giữa anh L và chị H bà không nắm được.

Biên bản lấy lời khai ngày 12/07/2024 của gia đình anh Vũ Mạnh L là ông Vũ Xuân T, sinh năm 1970 (bố đẻ anh L); HKTT: thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình trình bày: L và H kết hôn năm 2018. Do tính chất công việc nên H về nhà mẹ đẻ ở thôn Đ, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội để ở. L làm ở Hà Nội, hàng tuần khi đi làm về thì L về nhà bà ngoại thăm vợ và con, L vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình, không tạm trú đi nơi khác. Vợ chồng L và H có mâu thuẫn nhưng do không ở chung nên ông không biết cụ thể mâu thuẫn của hai vợ chồng là gì. Nay H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với L, là bậc cha mẹ ông không muốn các con ly hôn, tuy nhiên ly hôn là quyền của các con ông không can thiệp được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Biên bản lấy lời khai ngày 15/05/2024 của gia đình chị Bạch Thị Ngọc H là bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1961 (mẹ đẻ của chị H); HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện C, TP . trình bày: H và L kết hôn năm 2018, sau khi kết hôn H chuyển về sống ở nhà bà tại thông Đồng Ké, xã T, huyện C, TP Hà Nội. Quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, bà biết việc H làm đơn xin ly hôn với L và bà tôn trọng quyết định của con. Vợ chồng H và Lâm sinh được một đứa con chung là cháu Vũ Linh N, sinh ngày 07/10/2018, cháu N từ nhỏ sống ở nhà ông bà ngoại tại thôn Đ, xã T, huyện C, TP Hà Nội, do mẹ cháu và ông bà ngoại trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, sáng mẹ cháu đưa đi học, chiều thì được ông ngoại đón về. Nếu H được nuôi con thì ông bà đồng ý để H và cháu Vũ Linh N (con gái H) sinh sống tại nhà của mình ở Đ, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội.

Ý kiến của Đại diện của Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Vũ Mạnh L thực chưa hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bạch Thị Ngọc H:

+ Xử cho chị Bạch Thị Ngọc H với anh Vũ Mạnh L được ly hôn.

+ Về con chung: Giao cho chị Bạch Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Linh N, sinh ngày 07/10/2018 cho đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Vũ Mạnh L chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H và có quyền thăm con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này. Chị H và anh L có quyền thay đổi người nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Bạch Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Bạch Thị Ngọc H xin ly hôn anh Vũ Mạnh L là quan hệ hôn nhân và gia đình. Anh Vũ Mạnh L hiện có HKTT : thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Vũ Mạnh L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ tuy nhiên tại phiên tòa ngày 01/08/2024 anh L vắng mặt không có lý do, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của anh L, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 19/08/2024 anh L tiếp tục vắng mặt

không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử vắng mặt anh Vũ Mạnh L.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét quan hệ hôn nhân: Chị Bạch Thị Ngọc H và anh Vũ Mạnh L tự tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, TP Hà Nội vào ngày 29/05/2018 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Theo chị H trình bày quá trình chung sống, vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống. Chị không còn tình cảm với anh L, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng không thể khắc phục được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Mạnh L. Anh Vũ Mạnh L xác nhận thời gian, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày là đúng. Tuy nhiên anh vẫn còn tình cảm với chị H, anh xin được đoàn tụ gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy quá trình chung sống, chị H và anh L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống. Chị H không còn thương yêu anh L, anh chị sống ly thân từ tháng 4/2024 đến nay, chị cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Mạnh L. Anh L xin đoàn tụ gia đình nhưng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn gia đình, không làm gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, tại phiên tòa ngày 01/8/2024 và phiên tòa ngày 19/8/2024 anh L đều vắng mặt. Như vậy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh L chị H đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 51, khoản 1 Điều 53, điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Bạch Thị Ngọc H và anh Vũ Mạnh L được ly hôn.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, chị H và anh L có 01 con chung là cháu Vũ Linh N, sinh ngày 07/10/2018. Anh L và chị H đều thống nhất được Tòa án giải quyết cho ly hôn chị H được nuôi cháu N, chị H chưa yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị .

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo biên bản lấy lời khai ngày 15/5/2024 của chị Bạch Thị Ngọc H và Biên bản lấy lời khai ngày 15/5/2024 của mẹ đẻ chị H - bà Nguyễn Thị Đ đều thể hiện cháu Vũ Linh N từ nhỏ đã sống cùng chị H ở nhà ông bà ngoại tại Thôn Đ, xã T, huyện C, TP Hà Nội. Cháu N chị H và ông bà ngoại

trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Cháu N mới được chị H đăng ký nhập học tại Trường tiểu học T2, huyện C, TP Hà Nội (Địa chỉ trường: Thôn M, xã T, huyện C, TP .). Sáng chị H đưa đi học, chiều thì được ông ngoại là Bạch Minh T1 đón về. Anh L đi làm xa thường xuyên không có ở nhà, thường thì thứ bảy, chủ nhật mới về chơi được với cháu N. Thu nhập của chị H là 8.000.000 đồng một tháng, có chỗ ở ổn định nên đảm bảo điều kiện vật chất, tinh thần để nuôi dạy cháu N, cháu Vũ Linh N còn nhỏ cần có sự quan tâm, chăm sóc của mẹ .Vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu Vũ Linh N, sinh ngày 07/10/2018 cho chị Bạch Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi theo quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H chưa yêu cầu anh Vũ Mạnh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh L có quyền thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở quyền này và có quyền thay đổi người nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về án phí: Chị Bạch Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, khoản 5, điều 27 Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Khoản 1 Điều 53, điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bạch Thị Ngọc H:

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bạch Thị Ngọc H được ly hôn với anh Vũ Mạnh L

2. Về con chung: Giao cho chị Bạch Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung là Vũ Linh N, sinh ngày 07/10/2018 đến khi N trưởng thành đủ 18 tuổi và chưa yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh L có quyền thăm con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Bạch Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0001297, ngày 08/05/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện LS;
- Chi cục Thi hành án DS H. LS;
- UBND xã Trần Phú, Chương Mỹ, Hà Nội
- UBND xã Liên Sơn
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Chu Thị Lan Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**